

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại: Tờ trình số 788/TTr-SYT ngày 13/8/2025, các Công văn: Số 1198/SYT-CSXH ngày 03/9/2025; số 1412/SYT-CSXH ngày 16/9/2025 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

Mức hỗ trợ 64.000 đồng/hộ/tháng (được tính: $1.984 \text{ đồng/kWh} \times 30 \text{ kWh} + [(1.984 \text{ đồng/kWh} \times 30 \text{ kWh}) \times 8\%] = 64.281,6 \text{ đồng/hộ/tháng}$, làm tròn 64.000 đồng/hộ/tháng).

Trường hợp có thay đổi về mức thuế giá trị gia tăng đối với điện sinh hoạt thì áp dụng theo mức thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Điều 2. Giao UBND các xã, phường và đặc khu tổ chức chi hỗ trợ tiền điện cho các đối tượng theo mức hỗ trợ quy định tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo kịp thời và đúng quy định. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường xác định kinh phí hỗ trợ tiền điện và tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Riêng đối với các địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi (cũ) áp dụng từ ngày 10/5/2025. Các nội dung quy định về hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trước đây đều được bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế; Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Điện lực Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CNXD, NN-MT, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX₄₀₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc